

Hướng dẫn giải vở bài tập Sinh học lớp 7 Bài 30: Ôn tập phần 1 - Động vật không xương sống có lời giải chi tiết, dễ hiểu, đủ ý và cách trả lời ngắn gọn được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm. Hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập tốt môn Sinh 7.

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 30: Tính đa dạng của Động vật không xương sống trang 69

Giải trang 69 VBT Sinh học 7

Ghi rõ tên ngành của 5 nhóm động vật vào ô trống, ghi tên đại diện động vật vào ô trống ở dưới mỗi hình vào bảng 1.

Trả lời:

Bảng 1. Các đại diện tiêu biểu của Động vật không xương sống

Ngành nguyên sinh	Đặc điểm	Ngành ruột khoang	Đặc điểm	Ngành giun	Đặc điểm
Tên đại diện Trùng roi	-Có roi - Có nhiều hạt diệp lục	Tên đại diện Hải quỳ	-Có thể hình trụ - Nhiều tua miệng - Thường có vách đá vôi	Tên đại diện Sán dây	-Có thể dẹp - Thường hình lá hoặc kéo dài
Tên đại diện Trùng biến hình	-Có chân giả - Nhiều không bào - Luôn luôn biến hình	Tên đại diện Sứa	-Cơ thể hình chuông - Thủy có miệng kéo dài	Tên đại diện Giun đũa	-Cơ thể hình ống dài thuôn hai đầu - Tiết diện ngang tròn
Tên đại diện Trùng giày	-Có miệng và khe miệng - Nhiều lông bơi	Tên đại diện Thủy tức	-Cơ thể hình trụ - Có tua miệng	Tên đại diện Giun đất	-Cơ thể phân đốt - Có nhiều chân hoặc tiêu giảm

Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 30: Sự thích nghi Động vật không xương sống trang 70

Giải trang 70 VBT Sinh học 7

Ghi một số động vật mà em biết (trong bảng 1) vào cột 2, ghi môi trường sống của động vật vào cột 3, kiểu dinh dưỡng vào cột 4, kiểu di chuyển vào cột 5, kiểu hô hấp ở cột 6 vào bảng 2.

Trả lời:

Bảng 2. Sự thích nghi của động vật với môi trường sống

STT	Tên động vật	Môi trường sống	Sự thích nghi		
			Kiểu dinh dưỡng	Kiểu di chuyển	Kiểu hô hấp
1	2	3	4	5	6
1	Trùng roi xanh	Nước ao, hồ	Tự dưỡng	Bơi bằng roi	Khuếch tán qua màng cơ thể
2	Trùng biến hình	Nước ao, hồ	Dị dưỡng	Bơi	Khuếch tán qua màng cơ thể
3	Trùng giày	Nước bẩn	Dị dưỡng	Bơi	Khuếch tán qua màng cơ thể
4	Hải quỳ	Đáy biển	Dị dưỡng	Cố định	Khuếch tán qua màng cơ thể
5	Sứa	Biển	Dị dưỡng	Bơi	Khuếch tán qua màng cơ thể

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 30: Tầm quan trọng trong thực tiễn của Động vật không xương sống trang 70

Giải trang 70 VBT Sinh học 7

Ghi thêm tên các động vật mà em biết vào bảng 3.

Trả lời:

STT	Tầm quan trọng thực tiễn	Tên loài
1	Làm thực phẩm	Tôm, mực, trai sông
2	Có giá trị xuất khẩu	Tôm, mực
3	Được nhân nuôi	Tôm, vẹm, cá
4	Có giá trị dinh dưỡng chữa bệnh	Mật ong
5	Làm hại cơ thể động vật và người	Sán dây, giun đũa

6	Làm hại thực vật	Ốc sên, sâu
---	------------------	-------------